TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **106**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10-11-2017.
"V/v Ly hôn giữa
bà P và ông H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hải Long

Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Phạm Thanh Vinh – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 55/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vương Thị P; sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn Q, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang. *(Vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Ông Dương Thế H; sinh năm 1980; cư trú tại: Phòng số 20, Nhà T11, Khu tập thể H, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vương Thị P trình bày: Bà P và ông Dương Thế H kết hôn vào tháng 3/2014, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà

Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2014. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn, đến tháng 8/2014, ông H được điều đi học tại trường H, thành phố Đ 2 năm. Trong thời gian ông H đi học thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H muốn học xong sẽ ở lại trường công tác và đề nghị bà chuyển vào thành phố Đ ở cùng với ông H nhưng bà không muốn xa quê hương và người thân nên không đồng ý. Sau đó, ông H có về lại quê công tác đến tháng 01/2017 thì lại vào thành phố Đ và yêu cầu bà phải chuyển công tác và gia đình vào cùng nhưng bà cương quyết không đồng ý thì ông H lại nghi ngờ bà có quan hệ tình cảm với người khác nên xúc phạm đến bà và không gửi tiền để bà nuôi con. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn nên xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Dương Khánh H, sinh ngày 08/10/2014. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P xác định không có.

Theo bản tự khai và lời trình bày của bị đơn ông Dương Thế H thì: Ông H thống nhất về thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và tự nguyện kết hôn giữa ông và bà P như lời trình bày của bà P. Cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 8/2014, ông được điều đi học tại thành phố Đ. Sau khi tốt nghiệp ông về quê công tác. Tháng 12/2016, ông được điều động vào làm giảng viên tại trường H, thành phố Đ. Sau đó, ông nhận thấy bà P có những biểu hiện không minh bạch về tài chính và tình cảm vợ chồng, ông đã nhắc nhở và đề nghị bà P chuyển vào thành phố Đ sống với ông nhưng bà P không đồng ý nên tình cảm vợ chồng ngày càng xấu đi. Do điều kiện công tác nên vợ chồng sống xa nhau từ đó cho đến nay. Nay ông cũng xác định không còn tình cảm với bà P nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà P để trả tự do cho đôi bên.

Về con chung: Ông H xác định vợ chồng có 01 con chung như bà P trình bày. Hiện con đang sống với mẹ. Do con còn nhỏ nên ông đồng ý giao con cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Ông H xác định thu nhập của ông mỗi tháng hơn 10.000.000 (Mười triệu đồng) nhưng ông còn phải chịu trách nhiệm nuôi một người con riêng với vợ trước nên không đồng ý với mức cấp dưỡng mà bà P yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông tự thỏa thuận với bà P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H xác định không có.

Tòa án đã mở phiên hoà giải tuy nhiên bà P có yêu cầu vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Ông H đồng ý ly hôn với bà P, giao con chung cho bà P nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu đồng)/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bà P và ông H là hợp pháp, vợ chồng chung sống hoà thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do công việc nên vợ chồng sống xa nhau và không sắp xếp để chuyển công tác gần nhau, dẫn đến vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau nên xảy ra cãi vã và cả hai đều không chịu khắc phục mâu thuẫn và cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông H đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P. Cho bà P và ông H ly hôn. Về con chung: Hiện cháu H mới hơn 3 tuổi, cần có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của mẹ. Ông H đồng ý giao con cho bà P nuôi dưỡng nên đề nghị giao con cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị P yêu cầu ly hôn ông Dương Thế H, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"* theo qui định tại khoản 2, 5 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H hiện đang công tác và cư trú tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nguyên đơn bà P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà Vương Thị P và ông Dương Thế H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa

thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không sắp xếp được công việc, vợ chồng mỗi người công tác ở mỗi địa phương khác nhau. Cả bà P và ông H đều không muốn chuyển công tác về một nơi để vợ chồng sống chung. Ngoài ra, vợ chồng không tin tưởng và nghi ngờ nhau nên xảy ra cải vã và mâu thuẫn càng trầm trọng nên bà P yêu cầu được ly hôn. Ông H cũng xác định vợ chồng không thể khắc phục mâu thuẫn, không còn khả năng hàn gắn nên cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do bà P vắng mặt tại phiên toà nên Toà án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu của bà P, cho bà P và ông H ly hôn.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Dương Khánh H, sinh ngày 08/10/2014. Bà P yêu cầu được nuôi con, ông H đồng ý giao con cho bà P chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại, ông H công tác xa nhà, bà P là giáo viên mầm non, công tác ổn định, cháu H mới hơn 3 tuổi, cần có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu H, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu H cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Bà P yêu cầu ông H đóng góp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng để nuôi cháu H là đảm bảo quyền lợi cho cháu H, ông H đồng ý mức cấp dưỡng này nên chấp nhận yêu cầu của bà P, buộc ông H phải đóng góp nuôi con với bà P số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

[6] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

[7] Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vương Thị P và ông Dương Thế H.

2.Về nuôi con chung:

2.1. Giao con tên Dương Khánh H, sinh ngày 08/10/2014 cho bà Vương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Dương Thế H phải cấp dưỡng nuôi con Dương Khánh H, sinh ngày 08/10/2014 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Vương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BB/2012/02239 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Giang.

Ông Dương Thế H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Ông H được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà P vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lệ Quyên